

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Phong.

2. Bà Mai Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13/7/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Hồng X, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp 3, xã MP, huyện X, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bảo L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp 3, xã MP, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông L vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Hồ Thị Hồng X trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 28/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã MP. Từ khi kết hôn bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Ông L ăn nhậu, không biết phân biệt đúng sai. Khi xảy ra mâu thuẫn giữa bà với mẹ chồng thì ông L không đứng về phía bà, không hòa giải mâu thuẫn giữa bà với mẹ chồng. Bà đã cố gắng trao đổi với ông L nhưng không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông L đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay.

Xét thấy cuộc hôn nhân của bà và ông L ngày càng trở nên căng thẳng. Bà xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L .

Về con chung: Bà và ông L không có con chung.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

* Bị đơn ông Huỳnh Bảo L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Xuân, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị Hồng X nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Bảo L . Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồ Thị Hồng X có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Bảo L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông L vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Xuân. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Căn cứ lời trình bày của bà X và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà X và ông L được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông bà đã ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Ông L không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện

ông L không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Xuân. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng. Bà X kiện quyết xin ly hôn với ông L và xác định không còn tình cảm với ông nên yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà X xác định bà và ông L không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Bà X xác định bà và ông L không có nợ chung. Cho đến nay, không có ai khởi kiện về việc nợ chung của bà X và ông L nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Bà X xác định không có. Ông L không có phản hồi về phần tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Hồng X về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Huỳnh Bảo L .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hồng X được ly hôn với ông Huỳnh Bảo L .

2. Về án phí:

Bà Hồ Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001102, ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X , tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Hồng X đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Bảo L không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X ;
- CCTHADS huyện X ;
- Các đương sự;
- UBND xã MP ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Phong – Mai Thị Hoa

Lê Thị Mỹ Phượng